

Số: 1014/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả rèn luyện của học sinh sinh viên
năm học 2021 - 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/8/2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành Quy chế Công tác HSSV trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2292/NQ-HĐĐHTN ngày 17/12/2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế về công tác người học tại Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 615/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 16/9/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định công tác học sinh, sinh viên trong Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật;

Căn cứ kết quả điểm rèn luyện năm học 2021 - 2022 của lớp K16, K17CĐ học tập tại SEVT;

Căn cứ kết luận tại phiên họp ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Thường trực Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên năm học 2021 - 2022;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Công tác HSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận kết quả rèn luyện năm học 2021 - 2022 cho 211 sinh viên các lớp K16CĐ, K17CĐ học tập tại SEVT (có danh sách kèm theo).

Với kết quả loại xuất sắc: 11 (5%); tốt: 83 (40%); khá: 116 (55%); Trung bình: 1 (0.4%); Yếu-Kém: 0 (0%) (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Các Khoa, GVCN-CVHT có trách nhiệm thông báo kết quả điểm rèn luyện năm học 2021 - 2022 tới các lớp K16CĐ, K17CĐ học tập tại SEVT ngay sau khi có Quyết định công nhận kết quả điểm rèn luyện.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng CTHSSV, Phòng ĐT-QLKH&HTQT, Khoa Điện, Khoa KT&QTKD, Khoa KHCB, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, GVCN-CVHT và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- P. Tổng hợp (đưa Website);
- Lưu: VT, P.CTHSSV.


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
KINH TẾ
KỸ THUẬT
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TS. Ngô Xuân Hoàng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Năm học 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số 1014/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K16CĐ-Điện/SEVT

Tổng số sinh viên: 51

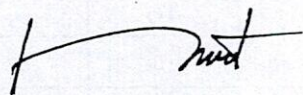
TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Xếp loại rèn luyện						Ghi chú
				Học kỳ 1		Học kỳ 2		Cả năm		
1	CDT1202206510303S002	Lê Tuấn	Anh	88	Tốt	85	Tốt	86.5	Tốt	
2	CDT1202206510303S069	Phạm Quang	Ánh	90	Xuất sắc	92	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
3	CDT1202206510303S096	Lộc Thanh	Âu	87	Tốt	90	Xuất sắc	88.5	Tốt	
4	CDT1202206510303S005	Hoàng Văn	Bảo	90	Xuất sắc	82	Tốt	86	Tốt	
5	CDT1202206510303S003	Hoàng Bá	Chiến	90	Xuất sắc	75	Khá	82.5	Tốt	
6	CDT1202206510303S071	Nguyễn Đức	Diện	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
7	CDT1202206510303S097	Sầm Văn	Doanh	88	Tốt	88	Tốt	88	Tốt	
8	CDT1202206510303S093	Lâm Việt	Dũng	87	Tốt	82	Tốt	84.5	Tốt	
9	CDT1202206510303S012	Lục Văn	Duy	88	Tốt	90	Xuất sắc	89	Tốt	
10	CDT1202206510303S013	Dương Văn	Duyệt	89	Tốt	90	Xuất sắc	89.5	Tốt	
11	CDT1202206510303S008	Ngô Quang	Đại	88	Tốt	82	Tốt	85	Tốt	
12	CDT1202206510303S073	Lê Vĩ	Đại	90	Xuất sắc	91	Xuất sắc	90.5	Xuất sắc	
13	CDT1202206510303S011	Dương Văn	Đạt	70	Khá	85	Tốt	77.5	Khá	
14	CDT1202206510303S075	Lê Tiến	Đạt	88	Tốt	82	Tốt	85	Tốt	
15	CDT1202206510303S074	Lò Văn	Đôi	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	
16	CDT1202206510303S076	Thạch Văn	Giang	88	Tốt	86	Tốt	87	Tốt	
17	CDT1202206510303S077	Hồ Văn	Hải	90	Xuất sắc	75	Khá	82.5	Tốt	
18	CDT1202206510303S056	Lâm Văn	Hậu	75	Khá	85	Tốt	80	Tốt	
19	CDT1202206510303S039	Lê Văn	Hiệp	75	Khá	80	Tốt	77.5	Khá	
20	CDT1202206510303S057	Đinh Xuân	Hiệu	93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	91.5	Xuất sắc	
21	CDT1202206510303S040	Trần Mạnh	Hoàng	90	Xuất sắc	82	Tốt	86	Tốt	
22	CDT1202206510303S055	Chu Thế	Hùng	87	Tốt	80	Tốt	83.5	Tốt	
23	CDT1202206510303S053	Nguyễn Văn	Hùng	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
24	CDT1202206510303S016	Hoàng Văn	Lạt	86	Tốt	80	Tốt	83	Tốt	
25	CDT1202206510303S015	Nguyễn Văn	Lợi	83	Tốt	70	Khá	76.5	Khá	
26	CDT1202206510303S079	Nguyễn Đức	Lương	87	Tốt	85	Tốt	86	Tốt	
27	CDT1202206510303S017	Nguyễn Đức	Lương	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90.5	Xuất sắc	
28	CDT1202206510303S019	Phạm Văn	Mạnh	90	Xuất sắc	88	Tốt	89	Tốt	
29	CDT1202206510303S020	Mạc Văn	Môn	85	Tốt	90	Xuất sắc	87.5	Tốt	
30	CDT1202206510303S022	Chu Văn	Nam	90	Xuất sắc	86	Tốt	88	Tốt	
31	CDT1202206510303S059	Lý Trọng	Nghĩa	85	Tốt	75	Khá	80	Tốt	
32	CDT1202206510303S060	Dương Quang	Nhân	83	Tốt	75	Khá	79	Khá	

33	CDT1202206510303S023	Nguyễn Văn	Ninh	86	Tốt	75	Khá	80.5	Tốt	
34	CDT1202206510303S044	Trương Hải	Phong	84	Tốt	82	Tốt	83	Tốt	
35	CDT1202206510303S045	Tổng Khắc	Quang	86	Tốt	92	Xuất sắc	89	Tốt	
36	CDT1202206510303S085	Trần Văn	Son	75	Khá	82	Tốt	78.5	Khá	
37	CDT1202206510303S030	Nông Văn	Tân	75	Khá	75	Khá	75	Khá	
38	CDT1202206510303S049	Nguyễn Đức	Thái	90	Xuất sắc	80	Tốt	85	Tốt	
39	CDT1202206510303S065	Nguyễn Chí	Thành	87	Tốt	86	Tốt	86.5	Tốt	
40	CDT1202206510303S050	Nguyễn Tuấn	Thành	90	Xuất sắc	75	Khá	82.5	Tốt	
41	CDT1202206510303S087	Nguyễn Văn	Thành	89	Tốt	88	Tốt	88.5	Tốt	
42	CDT1202206510303S088	Trịnh Hồng	Tiến	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90.5	Xuất sắc	
43	CDT1202206510303S089	Chu Đức	Toàn	90	Xuất sắc	82	Tốt	86	Tốt	
44	CDT1202206510303S033	Ma Khánh	Tông	70	Khá	75	Khá	72.5	Khá	
45	CDT1202206510303S034	Nguyễn Khắc	Trung	85	Tốt	75	Khá	80	Tốt	
46	CDT1202206510303S092	Trần Văn	Trung	55	Yếu	70	Khá	62.5	Trung bình	
47	CDT1202206510303S099	Trương Văn	Trung	88	Tốt	88	Tốt	88	Tốt	
48	CDT1202206510303S051	Nguyễn Thanh	Tú	87	Tốt	86	Tốt	86.5	Tốt	
49	CDT1202206510303S036	Nguyễn Văn	Tú	88	Tốt	78	Khá	83	Tốt	
50	CDT1202206510303S090	Triệu Anh	Tuấn	89	Tốt	85	Tốt	87	Tốt	
51	CDT1202206510303S068	Triệu Văn	Vinh	88	Tốt	92	Xuất sắc	90	Xuất sắc	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	8	15.69%
Tốt	35	68.63%
Khá	7	13.73%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	1	1.96%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

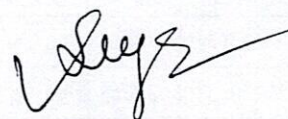
Sĩ số : 51

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CTHSSV



ThS. Trần Minh Trường

Thái Nguyên, ngày 2 tháng 12 năm 2022
NGƯỜI TỔNG HỢP



Nguyễn Thị Lan Phương

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Năm học 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số 1014/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K16CD-Tiếng Hàn/SEVT

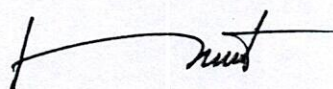
Tổng số sinh viên: 14

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Xếp loại rèn luyện						Ghi chú
			Học kỳ 1		Học kỳ 2		Cả năm		
1	CDT1202206220211S004	Nguyễn Ngọc Dũng	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
2	CDT1202206220211S008	Đinh Thị Thanh Hà	91	Xuất sắc	69	Trung bình	80	Tốt	
3	CDT1202206220211S007	Nguyễn Thị Hà	91	Xuất sắc	69	Trung bình	80	Tốt	
4	CDT1202206220211S056	Ma Thị Hạnh	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
5	CDT1202206510303S058	Nông Thị Hoài	85	Tốt	69	Trung bình	77	Khá	
6	CDT1202206220211S050	Đinh Thị Hoài	91	Xuất sắc	69	Trung bình	80	Tốt	
7	CDT1202206220211S016	Nguyễn Thị Huyền	91	Xuất sắc	69	Trung bình	80	Tốt	
8	CDT1202206220211S039	Đặng Thị Thùy Linh	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
9	CDT1202196220211S044	Nguyễn Thị Ly	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
10	CDT1202206220211S063	Nguyễn Thanh Phương	85	Tốt	69	Trung bình	77	Khá	
11	CDT1202206220211S043	Hoàng Thị Bích Phượng	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
12	CDT1202206220211S029	Nguyễn Thị Tâm	82	Tốt	69	Trung bình	75.5	Khá	
13	CDT1202206220211S030	Vũ Thị Thuận	82	Tốt	69	Trung bình	75.5	Khá	
14	CDT1202206220211S055	Nông Thanh Toàn	82	Tốt	69	Trung bình	75.5	Khá	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	0	0%
Tốt	4	26.67%
Khá	10	66.67%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số: 14

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG CTHSSV



ThS. Trần Minh Trường

Thái Nguyên, ngày 2 tháng 12 năm 2022
NGƯỜI TỔNG HỢP



Nguyễn Thị Lan Phương

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Năm học 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số 1014 /QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K16CD-KT/SEVT

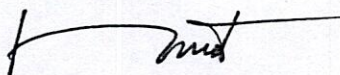
Tổng số sinh viên: 23

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Xếp loại rèn luyện						Ghi chú
			Học kỳ 1		Học kỳ 2		Cả năm		
1	CDT1202206340301S001	Chu Thị Quỳnh Anh	92	Xuất sắc	69	Trung bình	80.5	Tốt	
2	CDT1202206340301S010	Trương Thị Dung	85	Tốt	69	Trung bình	77	Khá	
3	CDT1202206340301S003	Lại Thị Giang	82	Tốt	69	Trung bình	75.5	Khá	
4	CDT1202206340301S004	Dương Thị Hiền	83	Tốt	69	Trung bình	76	Khá	
5	CDT1202206340301S005	Hoàng Thị Hoa	82	Tốt	69	Trung bình	75.5	Khá	
6	CDT1202206220211S010	Phạm Thu Hoài	84	Tốt	69	Trung bình	76.5	Khá	
7	CDT1202206340301S006	Vũ Thị Hoàn	90	Xuất sắc	69	Trung bình	79.5	Khá	
8	CDT1202206340301S012	Đào Thị Huyền	85	Tốt	69	Trung bình	77	Khá	
9	CDT1202206340301S007	Hoàng Thị Thu Hương	88	Tốt	69	Trung bình	78.5	Khá	
10	CDT1202206340301S008	Vũ Mai Hương	86	Tốt	69	Trung bình	77.5	Khá	
11	CDT1202206340301S013	Phạm Thị Linh	83	Tốt	69	Trung bình	76	Khá	
12	CDT1202206340301S015	Lê Thị Trà My	83	Tốt	69	Trung bình	76	Khá	
13	CDT1202206340301S017	Lư Hồng Nhung	90	Xuất sắc	69	Trung bình	79.5	Khá	
14	CDT1202206340301S016	Nguyễn Thị Như	83	Tốt	69	Trung bình	76	Khá	
15	CDT1202206340301S009	Hồ Thị Oanh	86	Tốt	69	Trung bình	77.5	Khá	
16	CDT1202206220211S042	Hoàng Bích Phượng	85	Tốt	69	Trung bình	77	Khá	
17	CDT1202206340301S018	Nguyễn Bích Phượng	85	Tốt	69	Trung bình	77	Khá	
18	CDT1202206340301S019	Dương Thị Quỳnh	95	Xuất sắc	69	Trung bình	82	Tốt	
19	CDT1202206340301S024	Lê Thị Như Quỳnh	85	Tốt	69	Trung bình	77	Khá	
20	CDT1202206340301S029	Nguyễn Phương Thảo	84	Tốt	69	Trung bình	76.5	Khá	
21	CDT1202206340301S025	Nguyễn Thị Thu Thảo	86	Tốt	69	Trung bình	77.5	Khá	
22	CDT1202206220211S031	Đỗ Thu Thủy	86	Tốt	69	Trung bình	77.5	Khá	
23	CDT1202206340301S028	Nguyễn Thị Vân	85	Tốt	69	Trung bình	77	Khá	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	0	0%
Tốt	2	8.7%
Khá	21	91.3%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số : 23

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CTHSSV



ThS. Trần Minh Trường

Thái Nguyên, ngày 2 tháng 12 năm 2022
NGƯỜI TỔNG HỢP



Nguyễn Thị Lan Phương

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Năm học 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số 101/H /QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 07-tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K17CD-Điện/SEVT

Tổng số sinh viên: 63

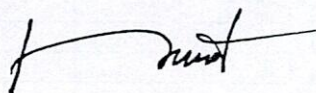
TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Xếp loại rèn luyện						Ghi chú
				Học kỳ 1		Học kỳ 2		Cả năm		
1	CDT1202216510303S002	Lê Thị	Ánh	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
2	CDT1202216510303S099	Nguyễn Văn	Bình	95	Xuất sắc	69	Trung bình	82	Tốt	
3	CDT1202216220211S003	Vương Văn	Bút	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
4	CDT1202216510303S006	Nguyễn Văn	Chiến	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
5	CDT1202216510303S004	Đỗ Mạnh	Cường	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
6	CDT1202216510303S005	Triệu Văn	Cường	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
7	CDT1202216510303S007	Vương Mạnh	Duy	95	Xuất sắc	69	Trung bình	82	Tốt	
8	CDT1202216510303S008	Vi Văn	Đoàn	83	Tốt	69	Trung bình	76	Khá	
9	CDT1202216510303S088	Nguyễn Văn	Độ	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
10	CDT1202216510303S009	Lý Hoài	Đông	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
11	CDT1202216510303S063	Trần Văn	Giáp	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
12	CDT1202216510303S011	Nguyễn Văn	Hanh	95	Xuất sắc	69	Trung bình	82	Tốt	
13	CDT1202216510303S078	Nguyễn Văn	Hào	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
14	CDT1202216510303S013	Đường Minh	Hiếu	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
15	CDT1202216510303S014	Nguyễn Thị	Hoàn	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
16	CDT1202216510303S015	Nguyễn Ngọc	Hoàng	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
17	CDT1202216510303S017	Trần Văn	Huân	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
18	CDT1202216510303S019	Phạm Văn	Hùng	83	Tốt	69	Trung bình	76	Khá	
19	CDT1202216510303S018	Trần Anh	Hùng	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
20	CDT1202216510303S021	Lê Phong	Huy	95	Xuất sắc	69	Trung bình	82	Tốt	
21	CDT1202216510303S020	Nguyễn Quang	Huy	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
22	CDT1202216510303S022	Nguyễn Văn	Huy	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
23	CDT1202216510303S070	Dương Đình	Hướng	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
24	CDT1202216510303S024	Lê Văn	Khang	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
25	CDT1202216510303S092	Trần Đức	Khiết	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
26	CDT1202216510303S062	Đặng Thị	Linh	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
27	CDT1202216220211S031	Sầm Thị Thùy	Linh	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
28	CDT1202216510303S028	Trịnh Duy	Linh	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
29	CDT1202216510303S031	Nguyễn Đức	Luật	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
30	CDT1202216510303S033	Đào Xuân	Minh	83	Tốt	69	Trung bình	76	Khá	
31	CDT1202216510303S091	Hoàng Văn	Minh	83	Tốt	69	Trung bình	76	Khá	
32	CDT1202216510303S035	Phạm Đại	Nghĩa	83	Tốt	69	Trung bình	76	Khá	
33	CDT1202216510303S036	Nguyễn Văn	Ngọc	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
34	CDT1202216510303S079	Bê Văn	Phong	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
35	CDT1202216510303S072	Nguyễn Bá	Phương	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
36	CDT1202216510303S095	Đỗ Mạnh	Quân	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
37	CDT1202216510303S087	Trần Thu	Sâm	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
38	CDT1202216510303S045	Lưu Văn	Thái	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
39	CDT1202216510303S046	Nguyễn Minh	Thành	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
40	CDT1202216510303S047	Nguyễn Văn	Thành	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
41	CDT1202216510303S049	Đào Thị	Thảo	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
42	CDT1202216510303S048	Hoàng Thị Phươn	Thảo	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
43	CDT1202216510303S050	Nguyễn Đình	Thắng	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
44	CDT1202216510303S052	Dương Văn	Thịnh	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
45	CDT1202196220211S068	Bùi Thu	Thủy	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
46	CDT1202216510303S053	Nguyễn Thế	Thước	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
47	CDT1202216510303S041	Phạm Minh	Tiến	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
48	CDT1202216510303S096	Trần Văn	Tinh	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
49	CDT1202216510303S069	Nguyễn Quốc	Toàn	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
50	CDT1202216220211S060	Đặng Thị Thu	Trang	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
51	CDT1202216510303S077	Hà Xuân	Trình	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
52	CDT1202216510303S056	Khổng Văn	Trung	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
53	CDT1202216510303S101	Nguyễn Xuân	Trường	95	Xuất sắc	69	Trung bình	82	Tốt	
54	CDT1202216510303S098	Lưu Sỹ Anh	Tú	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
55	CDT1202216510303S043	Nguyễn Văn	Tùng	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	

56	CDT1202216510303S094	Ngô Văn	Tuyển	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
57	CDT1202196220211S076	Lưu Xuân	Tuyển	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
58	CDT1202216510303S085	Nguyễn Đăng	Tuyển	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
59	CDT1202216510303S058	La Thanh	Vinh	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
60	CDT1202216510303S059	Hoàng Long	Vũ	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
61	CDT1202216510303S060	Tổng Anh	Vũ	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
62	CDT1202216510303S082	Dương Quang	Vững	80	Tốt	69	Trung bình	74.5	Khá	
63	CDT1202216510303S064	Nguyễn Thị	Xuân	95	Xuất sắc	69	Trung bình	82	Tốt	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	0	0%
Tốt	6	9.52%
Khá	57	90.47%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

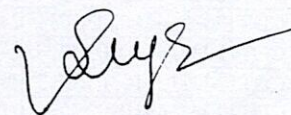
Sĩ số : 63

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG CTHSSV



ThS. Trần Minh Trường

Thái Nguyên, ngày 2 tháng 12 năm 2022
NGƯỜI TỔNG HỢP



Nguyễn Thị Lan Phương

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Năm học 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số 1014 /QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K17CD-Tiếng Hàn/SEVT

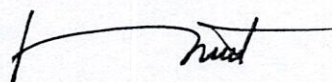
Tổng số sinh viên: 39

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Xếp loại rèn luyện						Ghi chú
			Học kỳ 1		Học kỳ 2		Cả năm		
1	CDT1202196220211S014	Bùi Thị Kim Dung	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
2	CDT1202216220211S077	Phạm Lê Duy	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
3	CDT1202216220211S006	Trần Trọng Đức	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
4	CDT1202216220211S007	Nguyễn Thị Hươu Giang	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
5	CDT1202216220211S011	Hoàng Mai Hà	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
6	CDT1202216220211S010	Vũ Thị Thu Hà	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
7	CDT1202216220211S012	Ban Thị Hải	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
8	CDT1202216220211S068	Lý Thị Hậu	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
9	CDT1202216220211S017	Dương Thị Hiền	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
10	CDT1202216220211S016	Nguyễn Thị Thúy Hiền	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
11	CDT1202216220211S022	Phạm Thị Thanh Huyền	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
12	CDT1202216220211S021	Tạ Thị Huyền	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
13	CDT1202216220211S026	Đặng Thị Lan	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
14	CDT1202216220211S030	Nguyễn Thị Linh	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
15	CDT1202216220211S028	Trần Thị Thùy Linh	81	Tốt	81	Tốt	81	Tốt	
16	CDT1202216220211S034	Trương Thị Loan	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
17	CDT1202216220211S038	Hà Thị Mạnh	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
18	CDT1202216220211S035	Đặng Thị Mơ	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
19	CDT1202216220211S039	Nguyễn Sỹ Ngợi	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	
20	CDT1202216220211S084	Nguyễn Thị Nguyệt	81	Tốt	81	Tốt	81	Tốt	
21	CDT1202216220211S040	Lê Thị Nhâm	85	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	
22	CDT1202216220211S078	Ngô Thị Nhung	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
23	CDT1202216220211S041	Nguyễn Thị Phương	81	Tốt	81	Tốt	81	Tốt	
24	CDT1202216220211S042	Nguyễn Thị Phương	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
25	CDT1202216220211S043	Lê Thị Quyên	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
26	CDT1202216220211S045	Lê Thị Như Quỳnh	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
27	CDT1202216220211S083	Mai Thị Sơn	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
28	CDT1202216220211S049	Nguyễn Thị Thanh	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
29	CDT1202216220211S053	Dương Thị Thảo	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
30	CDT1202216220211S050	Nguyễn Thị Thảo	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
31	CDT1202216220211S072	Phan Hữu Thân	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
32	CDT1202216220211S055	Mông Thị Thùy	85	Tốt	80	Tốt	82.5	Tốt	
33	CDT1202216220211S056	Phan Thanh Thủy	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
34	CDT1202216220211S061	Hà Kiều Trang	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
35	CDT1202216220211S048	Hoàng Thị Tuyên	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
36	CDT1202216220211S063	Lương Thị Uyên	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
37	CDT1202216220211S079	Phạm Thị Xuyên	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
38	CDT1202216220211S082	Đặng Thị Yến	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
39	CDT1202216220211S076	Ngô Thị Hải Yến	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	3	7.69%
Tốt	36	92.31%
Khá	0	0%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số : 39

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG CTHSSV



ThS. Trần Minh Trường

Thái Nguyên, ngày 2 tháng 12 năm 2022
NGƯỜI TỔNG HỢP



Nguyễn Thị Lan Phương

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Năm học 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số 1014 /QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K17CĐ-KT/SEVT

Tổng số sinh viên: 21

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Xếp loại rèn luyện						Ghi chú
			Học kỳ 1		Học kỳ 2		Cả năm		
1	CDT1202216340301S031	Hoàng Thị Anh	80	Tốt	68	Trung bình	74	Khá	
2	CDT1202216340301S003	Cà Thị Biên	82	Tốt	68	Trung bình	75	Khá	
3	CDT12022163403010003	Phạm Hoàng Dung	90	Xuất sắc	68	Trung bình	79	Khá	
4	CDT1202216340301S004	Nguyễn Thị Kim Duyên	82	Tốt	68	Trung bình	75	Khá	
5	CDT1202216340301S008	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	85	Tốt	68	Trung bình	76.5	Khá	
6	CDT1202216340301S009	Vũ Thị Hằng	90	Xuất sắc	68	Trung bình	79	Khá	
7	CDT1202216340301S029	Vũ Thị Hằng	85	Tốt	68	Trung bình	76.5	Khá	
8	CDT1202216340301S025	Linh Thị Ngọc Hoa	82	Tốt	68	Trung bình	75	Khá	
9	CDT1202216510303S016	Dương Thị Hồng	80	Tốt	68	Trung bình	74	Khá	
10	CDT1202216340301S011	Lữ Thị Thu Huyền	80	Tốt	68	Trung bình	74	Khá	
11	CDT1202216340301S010	Lưu Thị Huyền	85	Tốt	68	Trung bình	76.5	Khá	
12	CDT1202216340301S014	Lý Hồng Liên	84	Tốt	68	Trung bình	76	Khá	
13	CDT1202216340301S028	Lương Thị Hà Nhi	80	Tốt	68	Trung bình	74	Khá	
14	CDT1202216340301S024	Trần Thị Nhi	90	Xuất sắc	68	Trung bình	79	Khá	
15	CDT1202216340301S016	Hà Thị Nhung	82	Tốt	68	Trung bình	75	Khá	
16	CDT1202216340301S017	Ngô Thị Quyên	90	Xuất sắc	68	Trung bình	79	Khá	
17	CDT1202216340301S020	Nguyễn Thị Thảo	90	Xuất sắc	68	Trung bình	79	Khá	
18	CDT1202216340301S026	Nguyễn Thị Thảo	85	Tốt	68	Trung bình	76.5	Khá	
19	CDT1202216340301S019	Ninh Thị Thu Thảo	90	Xuất sắc	68	Trung bình	79	Khá	
20	CDT1202216340301S021	Dương Thị Thế	82	Tốt	68	Trung bình	75	Khá	
21	CDT1202216340301S023	Lê Hải Yến	85	Tốt	68	Trung bình	76.5	Khá	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	0	0%
Tốt	0	0%
Khá	21	100%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số : 21

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CTHSSV

ThS. Trần Minh Trường

Thái Nguyên, ngày 2 tháng 12 năm 2022
NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Thị Lan Phương